TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 06 – 03 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Độ, ông Y Prúi Kpă

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 03 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức H**; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977; Nơi sinh: Tỉnh Nam Định (Nay là tỉnh Ninh Bình); CCCD số: 0360.7201.1032; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hoá (Học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Có vợ là Lâm Thị Thu T, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 16/2019/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm, 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 05/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17 tháng 12 năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk) xử phạt 07 tháng tù về tội lạm dụng chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 84/2002/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2002; Ngày 30 tháng 8 năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 178/2005/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2005; Ngày 13 tháng 9 năm 2016, bị Tòa án

nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk) xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ – TA ngày 13 tháng 9 năm 2016. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12 tháng 12 năm 2025. Hiện bị cáo đang bị tạm gian, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị H; Sinh năm 1965; CCCD số: 0451.6500.0310; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ công an.

Trú tại: Thôn 9, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Chiến T; Sinh năm 1979; CMND/CCCD/hộ chiếu/mã định danh số: 0010.7902.7590; Cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021; Nơi cấp: Cục C06.

Trú tại: Số 20 Yên N, Trúc B, Ba Đ, Hà Nội (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Đ; Sinh năm 1990; CCCD số: 0380.9003.9783; Cấp ngày 11 tháng 4 năm 2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ công an (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 14, xã Pơng D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 18 tháng 6 năm 2025, Vũ Đức H điều khiển xe mô tô mang BKS 29N3 – 6582 đi từ nhà (Thuộc thôn 6, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk) đến xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk để xin việc làm. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn 9, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện trong sân nhà bà Lê Thị H có 01 cuộn lưới sắt B40, nhưng không có người trông coi nên Hùng điều khiển xe vào lấy trộm và cho lên xe chở đi để tiêu thụ. Bà H phát hiện, đồng thời dùng xe mô tô đuổi theo, chặn xe H lại và báo cho công an biết để xử lý. Sau khi bị bắt, tiến hành xét nghiệm, kết quả cho thấy H dương tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 313/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 (một) cuộn lưới B40, làm bằng kim loại, kích thước (11,5m x 1,5m); trọng lượng 32kg, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 6/2025, có giá 320.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT - VKS - HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị

cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 06 đến 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2025.

Áp dụng Điều 46, 47 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng: Chấp nhận Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô BKS 29N3 – 6582 cho ông Trần Văn Đ, trả lại 01 cuộn lưới sắt B40 cho bà Lê Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Đức H vào ngày 18 tháng 6 năm 2025, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với ông Trần Văn Đ có hành vi cho bị cáo H mượn xe mô tô BKS 29N3 – 6582, khi H sử dụng vào việc phạm tội ông Đ không biết nên không xem xét. Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh nhưng không rõ nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa sai phạm và để phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 18 tháng 6 năm 2025, Vũ Đức H điều khiển xe mô tô mang BKS 29 N3 – 6582 đến khu vực thôn 9, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp của bà Lê Thị H 01 cuộn lưới sắt B40, trị giá 320.000đ.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp trị giá dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này mà chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thực được rằng tài sản của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Nếu vi phạm, thì bị xử lý nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, với mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không muốn lao động và xét thấy bị cáo là người đã từng có tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh để tư dưỡng rèn luyện đạo đức, chấp hành tốt quy định của pháp luật mà ngược lại bị cáo lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Cụ thể là vào khoảng 11 giờ, ngày 18 tháng 6 năm 2025, bị cáo đã trộm cắp của bà H 01 cuộn lưới sắt B40, trị giá 320.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bi cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo biết thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo trộm cắp giá trị không lớn, đã trả lại cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử công nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô mang BKS 29N3 – 6582 (Mang tên Đặng Chiến T. Ông T bán cho ông Đ), trả cho bà Lê Thị H 01 cuộn lưới sắt B40 là đúng với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp toàn bộ án theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Đức H vào ngày 18 tháng 6 năm 2025, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với ông Trần Văn Đ có hành vi cho bị cáo H mượn xe mô tô BKS 29N3 – 6582, khi H sử dụng vào việc phạm tội, ông Đức không biết nên không xem xét xử lý. Đối với người đàn ông tên T bán ma

túy cho bị cáo H, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh nhưng không rõ nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Áp dụng các điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

3. Về vật chứng: Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả 01 xe mô tô BKS 29N3 - 6582 cho ông Trần Văn Đ. Trả 01 cuộn lưới sắt B40 cho bà Lê Thị H.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- ....;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng